

BÁO CÁO
Tình hình dịch bệnh Covid-19
và công tác phòng, chống dịch trên địa bàn huyện
(từ 14 giờ ngày 27/02/2022 đến 14 giờ ngày 28/02/2022)

Kính gửi:

- UBND tỉnh;
- Sở Y tế Phú Yên;
- Trung tâm Chỉ huy phòng, chống dịch Covid-19 tỉnh.

Thực hiện Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 24/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc siết chặt và tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch Covid – 19 trên địa bàn tỉnh. UBND huyện Tây Hòa báo cáo nhanh tình hình dịch bệnh Covid-19 và công tác phòng, chống dịch trên địa bàn huyện, như sau:

1. Tình hình ca nhiễm mới (F0):

Nội Dung	Số trong thời điểm báo cáo	Lũy kế từ ngày 23/6/2021	Số ca mắc trong 7 ngày	Số ca mắc trong 14 ngày	Còn cách ly điều trị	Ghi chú
Xã Hòa Phú	3	48	18	25	18	- 1: F1 - 56: sàng lọc khi có triệu chứng
Xã Hòa Mỹ Tây	4	70	19	21	19	
Xã Hòa Thịnh	4	79	22	28	28	
Xã Hòa Mỹ Đông	13	171	59	92	89	
Xã Hòa Bình 1	8	157	54	73	65	
Xã Hòa Tân Tây	4	144	34	77	49	
Xã Hòa Phong	11	130	30	48	45	
Xã Sơn Thành Đông	1	79	11	17	11	
Xã Hòa Đồng	4	168	29	59	49	
Thị trấn Phú Thứ	5	186	54	80	60	
Xã Sơn Thành Tây		7	3	3	3	
Tổng cộng	57¹	1.240	333	523	436	

2. Công tác truy vết (F1)

¹ Trong đó: 12 người đã tiêm mũi 3 vắc xin phòng Covid-19; 34 người đã tiêm mũi 2 vắc xin phòng Covid-19 và 11 người chưa tiêm vắc xin phòng Covid-19 (có 10 trường hợp <12 tuổi)

STT	Địa phương	F1 cách ly tập trung			F1 cách ly tại nhà			Ghi chú
		Ca mới	Cộng dồn từ 23/6/2021	Còn thời gian cách ly	Ca mới	Cộng dồn từ 23/6/2021	Còn thời gian cách ly	
1	Xã Hòa Phú		121			25	4	
2	Xã Hòa Mỹ Tây		212			70	20	
3	Xã Hòa Thịnh		115			129	24	
4	Xã Hòa Mỹ Đông		201			165	29	
5	Xã Hòa Bình 1		142			222	37	
6	Xã Hòa Tân Tây		130			161	20	
7	Xã Hòa Phong		235			135	34	
8	Xã Sơn Thành Đông		104			65		
9	Xã Hòa Đồng		320			190	5	
10	Thị trấn Phú Thứ		250			151	21	
11	Xã Sơn Thành Tây		42			27		
12	Huyện khác		4			0		
	Tổng cộng	0	1.875	0	0	1.340	194	

2. Số trường hợp F2

STT	Đơn vị	Số lượng F2			Ghi chú
		Mới trong ngày	Cộng dồn từ 23/6/2021	còn thời gian cách ly	
1	Xã Hòa Phú		291		
2	Xã Hòa Mỹ Tây		440		
3	Xã Hòa Thịnh		373		
4	Xã Hòa Mỹ Đông		448		
5	Xã Hòa Bình 1		564		
6	Xã Hòa Tân Tây		312		
7	Xã Hòa Phong		372		
8	Xã Sơn Thành Đông		112		
9	Xã Hòa Đồng		1.017		
10	Thị trấn Phú Thứ		558		
11	Sơn Thành Tây		220		
	Huyện khác		9		
	Tổng cộng	0	4.716	0	

4. Công tác lấy mẫu xét nghiệm (Từ ngày 01/01/2021 đến 28/02/2022)

Nội dung	Tổng số mẫu	Chia ra		Tổng số lượt người	Trong đó sàng lọc cộng đồng (lượt người)	Ghi chú
		Mẫu đơn	Mẫu gộp			
Mới trong thời điểm báo cáo	92	92	0	92	0	Lấy mẫu các trường hợp có triệu chứng nghi ngờ, F1, F0
Lũy kế	43.168	22.118	21.450	229.298	157.456	

5. Giám sát y tế, Cách ly y tế

Nội dung	Số trong thời điểm báo cáo	Lũy kế từ ngày 23/6/2021	Lũy kế từ ngày 01/01/2021	Ghi chú
4.1. Giám sát y tế	57	37.519	52.018	Còn thời gian giám sát, cách ly: 630 người
4.2. Cách ly y tế:				
a. Tổng số trường hợp bệnh (F0), trong đó:	57	1.240	1.240	Còn cách ly 436 người đang điều trị (tại Trung tâm Y tế huyện: 29; tại nhà: 385 người)
- Cách ly tại cơ sở y tế	2	648	648	
- Cách ly tại nhà	55	590	590	
b. Cách ly tại cơ sở tập trung huyện	0	2.232	2.335	0
c. Cách ly y tế tại nhà, nơi lưu trú	55	21.165	23.474	Còn cách ly 609 (415 F0 và 194 F1)
d. Tự theo dõi sức khỏe	0	13.474	25.561	0

6. Công tác điều trị:

Nội dung	Bệnh nhân mới	Số BN đang điều trị		Cộng dồn	Ghi chú
		Tại nhà	Tại cơ sở y tế		
Tổng số Bệnh nhân Covid-19	57	415	21	1.240	
Trong đó:					
-Viêm phổi nặng	0				
-Viêm phổi trung bình, nhẹ	0				
-Có triệu chứng nhẹ hoặc không có triệu chứng	57	415	21		
Khỏi bệnh	35			769	- Hòa Phú: 1 - Hòa Mỹ Tây: 1 - Hòa Tân Tây: 3 - Hòa Mỹ Đông: 1 - Hòa Đồng: 1 - Hòa Phong: 1 - Sơn Thành Đông: 6

					- Hòa Bình 1: 2 - thị trấn Phú Thứ: 19
Từ vong	1			3	Thị trấn Phú Thứ

7. Đánh giá cấp độ dịch:

STT	Cấp độ dịch	Số Lượng	Ghi chú
1	Cấp độ 4	0	
2	Cấp độ 3	0	
3	Cấp độ 2	7	Hòa Bình 1, thị trấn Phú Thứ, Hòa Phong, Sơn Thành Đông, Hòa Mỹ Đông, Hòa Đồng, Hòa Tân Tây
4	Cấp độ 1	04	Các xã còn lại
Tổng cộng		11	

8. Kết quả tiêm vắc xin Covid-19: Đến ngày 28/02/2022 (theo phụ lục gửi kèm)

9. Số lượng cài đặt ứng dụng PC-Covid-19

TT	Nội dung	Ngày báo cáo	Lũy kế từ ngày 01/01/2021	Ghi chú
1	PC-Covid	0	24.123	Đạt tỷ lệ 45,96%
2	Số lượt khai báo y tế (lượt)	0	48.649	

10. Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ tính đến ngày 28/02/2022 (theo phụ lục đính kèm)

11. Các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19

Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh huyện và Đài truyền thanh các xã, thị trấn tăng cường đưa tin bài về phòng, chống Covid-19, phát 2 tin, 1 bài lũy kế phát 1.205 tin, 183 bài, 87 lượt lưu động, đăng trang thông tin điện tử của huyện 448 văn bản và 114 tin.

Trên đây là Báo cáo tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn huyện Tây Hòa đến 14 giờ ngày 28/02/2022./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Ban TT UBMT TQ Việt Nam huyện;
- Chủ tịch, các PCT. UBND huyện;
- BCD, TT PC dịch COVID-19 huyện;
- Trang thông tin điện tử của UBND huyện;
- Lưu: VT.

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Lê Văn Tập

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ THEO NGHỊ QUYẾT 68/NQ-CP

(từ ngày 01/01/2021 đến ngày 28/02/2022)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nội dung	Kết quả thẩm định của UBND huyện			Đề nghị tỉnh phê duyệt			Kết quả UBND tỉnh phê duyệt			Kết quả chỉ trả		
	Mới trong ngày	Lũy kế		Mới trong ngày	Lũy kế		Mới trong ngày	Lũy kế		Mới trong ngày	Lũy kế	
		Số lượng	số tiền		Số lượng	số tiền		Số lượng	Số lượng		số tiền	Số lượng
Hỗ trợ TE (F1,F0)		297	297.000		297	297.000		246	246.000		245	245.000
Hỗ trợ F0		336	296.990		336	296.990		132	126.890		132	126.890
Hỗ Trợ F1		2.380	2.206.320		2.380	2.206.320		1.673	1.462.960		1.673	1.462.960
Hỗ trợ hộ kinh doanh		282	846.000		282	846.000		282	846.000		282	846.000
Hỗ trợ lao động tự do		4390	6.198.250		4390	6.198.250		4390	6.198.250		4390	6.198.250
Người LĐ tạm hoãn HĐ LĐ, nghỉ việc không lương		9	31.970		9	31.970		9	31.970		9	31.970
Tổng cộng	0	7.694	9.876.530	0	7.694	9.876.530	0	6.732	8.912.070	0	6.731	8.911.070

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN
(Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 28/02/2022)

STT	Địa phương	Dân số từ 18 tuổi trở lên có mặt ở địa phương	Kết quả tiêm trong ngày				Lũy kế				Tỷ lệ đã tiêm/ dân số từ 18 tuổi trở lên có mặt ở địa phương			
			Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3 bổ sung	Mũi 3 nhắc lại	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3 bổ sung	Mũi 3 nhắc lại	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3 bổ sung	Mũi 3 nhắc lại
1	Hòa Bình 1	7.155					7.109	6.857	1201	1029	99,4	95,8	16,8	14,4
2	Thị trấn Phú Thứ	11.105					11.101	11.090	1245	2480	99,96	99,86	11,2	22,3
3	Hòa Phong	10.110					10.085	9.835	1988	736	99,8	97,3	19,7	7,3
4	Hòa Phú	8.870					8.853	8.849	1260	906	99,8	99,8	14,2	10,2
5	Sơn Thành Đông	6.480					6.442	6.239	1773	1041	99,4	96,3	27,4	16,1
6	Sơn Thành Tây	3.018					2.969	2.573	863	438	98,4	85,3	28,6	14,5
7	Hòa Mỹ Tây	6.275					6.268	5.813	1530	1066	99,9	92,6	24,4	17,0
8	Hòa Mỹ Đông	8.250					8.070	8.005	1563	1190	97,8	97,0	18,9	14,4
9	Hòa Thịnh	6.998					6.779	6.763	2667	681	96,9	96,6	38,1	9,7
10	Hòa Đồng	11.017					11.011	10.825	1267	1019	99,9	98,3	11,5	9,2
11	Hòa Tân Tây	6.286					6.274	6.270	1109	1086	99,8	99,7	17,6	17,3
12	Trung tâm Y tế huyện						97	393	0	553				
Tổng cộng		85.564	0	0	0	0	85.058	83.512	16.466	12.225	99,5	97,6	19,2	13,4

**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19
CHO TRẺ TỪ 12-17 TUỔI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN**
(Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 28/02/2022)

Địa phương	Tổng số trẻ (từ 12-17 tuổi)			Mới trong ngày		Lũy kế		Tỷ lệ		Ghi chú
	Không đi học	Đi học	Tổng cộng	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 1	Mũi 2	
Huyện Tây Hòa	745	9.732	10.477	0	0	10.463	9.736	99,8	93	

